

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/DS-ST

Ngày: 26/11/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2020/TLST-DS, ngày 24 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXX-ST ngày 23 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Bích P; địa chỉ: Thôn 05, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông (Vắng mặt).

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Đồng Văn N; địa chỉ: Số 11 T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Phan Quỳnh N; địa chỉ: Thôn 05, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Bích P và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông Đồng Văn N trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa: Do là chỗ quen biết nên bà Bùi

Thị Bích P có cho Bà Phan Quỳnh N vay tổng số tiền 330.000.000 đồng, cụ thể ngày 17/7/2019 âm lịch cho vay 180.000.000 đồng; Ngày 21/7/2019 âm lịch cho vay 10.000.000 đồng; Ngày 24/12/2019 âm lịch cho vay 100.000.000 đồng; Ngày 29/12/2019 âm lịch cho vay 40.000.000 đồng.

Từ khi vay tiền cho đến nay đã nhiều lần bà P yêu cầu bà N phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền đã vay, tuy nhiên bà N cố tình trốn tránh không chịu thanh toán số tiền đã vay. Do đó bà Bùi Thị Bích P làm đơn khởi kiện yêu cầu Bà Phan Quỳnh N phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà P tổng số tiền đã vay là 330.000.000 đồng.

- Theo lời khai của bị đơn, Bà Phan Quỳnh N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Đối với bị đơn Bà Phan Quỳnh N trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên bà N vẫn vắng mặt không có lý do gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn chưa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Bà Phan Quỳnh N phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Bùi Thị Bích P số tiền là 330.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Bà Phan Quỳnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1], Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn Bà Phan Quỳnh N có địa chỉ tại Thôn 05, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk

Nông, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn Bà Phan Quỳnh N: Đối với bị đơn Bà Phan Quỳnh N, sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã hai lần được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng bà N vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Mặt khác sự vắng mặt của bà N đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt Bà Phan Quỳnh N theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2], Về nội dung vụ án: Căn cứ bản gốc giấy vay tiền; Lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nhận định: Từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 12 năm 2019 (âm lịch) bà Bùi Thị Bích P có cho Bà Phan Quỳnh N vay tổng số tiền là 330.000.000 đồng, cụ thể như sau: Ngày 17/7/2019 âm lịch cho vay 180.000.000 đồng; Ngày 21/7/2019 âm lịch cho vay 10.000.000 đồng; Ngày 24/12/2019 âm lịch cho vay 100.000.000 đồng; Ngày 29/12/2019 âm lịch cho vay 40.000.000 đồng, khi vay các bên không xác định thời hạn trả nợ vay mà chỉ thỏa thuận bằng miệng khi nào bà P cần tiền thì bà Nga sẽ thanh toán đầy đủ số tiền đã vay cho bà N theo quy định của pháp luật, khi gia đình gặp khó khăn đã nhiều lần bà P yêu cầu bà N phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền đã vay, tuy nhiên bà N cố tình trốn tránh và đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay, do đó căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án xác định hợp đồng vay tài sản giữa các bên là có thật và hợp pháp.

Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; Khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”*.

Khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*.

[3], Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1. Về nợ gốc: Từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 12 năm 2019 (âm lịch) bà Bùi Thị Bích P có cho Bà Phan Quỳnh N vay tổng số tiền là 330.000.000 đồng, các bên thỏa thuận bằng miệng khi nào bà P cần tiền thì bà N sẽ thanh toán đầy đủ số tiền đã vay, khi gia đình gặp khó khăn bà P đã nhiều lần yêu cầu bà N phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền đã vay, tuy nhiên bà N cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà N là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, do đó việc bà Bùi Thị Bích P có đơn khởi

kiện yêu cầu Bà Phan Quỳnh N phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà P số tiền gốc 330.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.2. Về lãi suất phát sinh: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

[3], Về án phí DSST: Bà Phan Quỳnh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 33; Điều 35; Điều 39; Áp dụng Điều 463; Điều 468; Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Bích P, buộc bị đơn Bà Phan Quỳnh N phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Bùi Thị Bích P số tiền 330.000.000 đồng (ba trăm ba mươi triệu đồng).

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Bà Phan Quỳnh N phải chịu 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Bùi Thị Bích P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.250.000 đồng (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001994, ngày 24/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành tại thời điểm thanh toán.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA dân sự huyện ĐắkMil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh